

Bản án số: 37/2022/HSST
Ngày 04/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN H2ỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân H2ện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H2ện Y tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân H2ện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 28/6/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 21/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt H sinh năm 1978; tại xã D, H2ện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn T, xã D, H2ện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị M; vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Lịch sử bản thân ngày 26/10/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 17/8/2006 bị Tòa án nhân dân H2ện N xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 17/4/2007 bị Chủ tịch UBND H2ện N đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; ngày 07/8/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 05/4/2013 bị Chủ tịch UBND H2ện N đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 24 tháng; ngày 04/11/2016 bị Tòa án nhân dân H2ện N xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 12/12/2017 bị Tòa án nhân dân H2ện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 10/9/2020 Công an xã D, H2ện N xử phạt 300.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Về nhân thân ngày 25/5/2022 bị Công an H2ện Y xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

2. Trương Thị H1 sinh năm 1996; tại xã L, H2ện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú thôn 1, xã L, H2ện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; con ông Trương Văn C và bà Đinh Thị M; chồng Trương Thanh T (đã ly hôn) chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân ngày 25/5/2022 bị Công an H2ện Y xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Nhà thờ họ Phạm; địa chỉ xóm V, V, xã H, H2ện Y, tỉnh Ninh Bình. Do anh Phạm Văn H2 sinh năm 1971; địa chỉ xóm V, V, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình làm đại diện; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị M sinh năm 1952; địa chỉ thôn T, xã D, H2ện N, tỉnh Ninh Bình; có mặt

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H và H1 đều là đối tượng nghiện ma túy và hiện đang chung sống với nhau như vợ chồng. Sáng ngày 01/4/2022 H1 điều khiển xe mô tô Wave biển kiểm soát 35F4-6456 chở H từ H2ện N xuống H2ện Kim Sơn. Khoảng 10 giờ cùng ngày cả hai đi đến đoạn đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận xã H, H2ện Y thì gặp trời mưa nên H1 dừng xe mặc áo mưa rồi quay về. Khi đi đến Nhà thờ họ Phạm nằm trên mặt đường Quốc lộ 10 thuộc xóm V, V, xã H, H2ện Y; thấy Nhà thờ đang mở cửa, H và H1 rủ nhau vào thắp hương, H1 dựng xe máy ở cổng rồi cùng H đi bộ vào. Khi đến cửa Nhà thờ, H nhìn thấy trên bàn đặt khay đồ cúng bên tay phải có một hòm công đức hình chữ nhật làm bằng khung nhôm kính, bên trong có tiền Việt Nam đồng, nhiều mệnh giá khác nhau. Thấy không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp, H nhìn H1 và chỉ tay về phía hòm công đức, H1 hiểu ý của H là lấy trộm hòm tiền công đức. H đi ra xe mô tô trước nỗ máy xe đợi, còn H1 bê hòm công đức giấu vào trong áo mưa đang mặc rồi đi ra chỗ H, H1 đặt hòm công đức trên yên xe và ngồi phía sau ôm và lấy áo mưa che lại. Đi được một đoạn, H bảo H1 lên điều khiển xe mô tô (H bị gãy tay trái đang bó bột) chở ra khu vực đê sông Đáy thuộc địa phận phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình. Khi dừng xe, H nhặt viên gạch ở chân đê đập vỡ hòm công đức lấy toàn bộ tiền cho vào túi nilon. Sau đó, H1 điều khiển xe mô tô chở H về thôn T, xã D, H2ện N; cả hai lấy tiền ra đếm được 5.825.000 đồng, số tiền này H1 và H sử dụng chi tiêu cá nhân, đến khi Cơ quan điều tra triệu tập còn lại 333.000 đồng. Sau khi phát hiện mất hòm tiền công đức ông H2 là người trông coi, quản lý Nhà thờ đã đến Công an H2ện Y trình báo. Quá trình điều tra H và H1 đã khai nhận hành vi của mình và H1 giao nộp số tiền 333.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát tại khu vực đê sông đáy thuộc phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình thu giữ được các mảnh kính vỡ còn sót lại của hòm công đức, 01 đôi dép lê, 01 đôi giày, 01 áo khoác, 01 áo mưa choàng, 01 mũ bảo hiểm.

Kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 31/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản H2ện Y kết luận: Hòm công đức làm bằng nhôm kính, có giá trị tại thời điểm ngày 01/4/2022 là 300.000 đồng.

Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 27/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân H2ện Y truy tố các bị cáo H và H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày Luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo H và H1 như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo H và H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với H1. Xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù; bị cáo H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đã thu giữ là 333.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 đôi giày, 01 áo khoác, 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép, 01 áo mưa choàng và các mảnh kính vỡ.

Các bị cáo H và H1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại, người liên quan đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người đại diện bị hại, người liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/4/2022 tại xóm V, V, xã H; các bị cáo H và H1 đã lén lút vào trong Nhà thờ họ Phạm lấy và chiếm đoạt 01 hòm công đức bằng nhôm kính bên trong hòm công đức có số tiền là 5.825.000 đồng; theo kết luận định giá tài sản trị giá chiếc hòm công đức là 300.000 đồng. Như vậy, tổng trị giá tài sản H và H1 chiếm đoạt của Nhà thờ họ Phạm là 6.158.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo H và H1 là trái pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Hành vi của các bị cáo H và H1 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân H2ện Y truy tố các bị cáo H và H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo H giữ vai trò thứ nhất trong vụ án vì H là người khởi xướng và rủ bị cáo H1 thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo H1 là đồng phạm tham gia với vai trò giúp sức, nên giữ vai trò cuối

cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H và H1 đều không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ, bị cáo H “Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được tặng thưởng H2 chương kháng chiến hạng nhì; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo H1 “Tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, năn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, vào các tình tiết giảm nhẹ; xét về nhân thân các bị cáo H và H1 đều là người nghiện ma túy; nên cần phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Các bị cáo H và H1 đều có 04 tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng

Về phạt bổ sung, xét các bị cáo H và H1 không có tài sản, nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nhà thờ họ Phạm được gia đình các bị cáo H và H1 bồi thường 6.000.000 đồng. Anh H2 đại diện cho Nhà thờ họ Phạm không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 xe mô tô Wave biển kiểm soát 35F4-6456 và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đỗ Thị M, số tiền 333.000 đồng, các mảnh kính vỡ của hòm công đức, 01 đôi dép lê, 01 đôi giày, 01 áo khoác, 01 áo mưa choàng, 01 mũ bảo hiểm.

- Xe mô tô Wave biển kiểm soát 35F4-6456 và giấy đăng ký xe mô tô là tài sản của bà M, bà M không biết H mượn xe mô tô rồi sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho xe mô tô cho bà M.

- Số tiền 333.000 đồng thu giữ của H1, tiền do phạm tội mà có; đại diện bị hại đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, nên số tiền này tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 đôi giày, 01 áo khoác và 01 mũ bảo hiểm của H; 01 đôi dép và 01 áo mưa của H1, các bị cáo không yêu cầu trả lại; các mảnh kính của hòm công đức. Tất cả đều không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Các bị cáo H, H1 đều bị kết án, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Việt H và Trương Thị H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1.

Xử phạt: - Nguyễn Việt H 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2022.

- Bị cáo Trương Thị H1 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/4/2022.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền do các bị cáo phạm tội mà có đã bị thu giữ là 333.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy gồm 01 đôi giày, 01 chiếc áo khoác, 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi dép, 01 áo mưa choàng, các mảnh kính vỡ.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an H2ện Y với Chi cục Thi hành án dân sự H2ện Y. Số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự H2ện Y số tài khoản 3949.0105.5132.000 tại Kho bạc Nhà nước H2ện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 14/7/2022 của Công an H2ện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Việt H và Trương Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND H2ện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an H2ện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực